Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 29/07/2022 13:55:32

[ÁM CHỮA BỆNH NĂM 2022

CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày /7/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên vật tư, hóa chất	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Phân nhóm theo TT 14	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Phần I. Vật tư y tế								
1	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Chất liệu cao su, tiệt trùng, có bột, các số 6,5; 7; 7,5; 8 dài 275-280mm	Đôi	5	7,000	4,390	30,730,000
2	Bộ dây truyền dịch	Bộ dây truyền dịch M17 150 cm x 20 giọt/ml	Bộ dây truyền dịch M17 150 cm x 20 giọt/ml	Cái	6	1,300	2,800	3,640,000
3	Airway (Ngáng miệng)	Airway (Ngáng miệng)	Bằng nhựa	Cái	6	30	4,050	121,500
Phần II. Hóa chất, hóa chất xét nghiệm								
4	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ	Dung dịch, nồng độ cồn 70 độ	Lít	5	4,000	28,000	112,000,000
5	Test phát hiện ma túy tổng hợp trong nước tiểu	Quick Test DOA Multi 4 Drug (THC-MET-AMP-MOP)	Test nhanh, Thử Morphin/Heroin, Amphetamin, Methamphetamin, Marijuana (cần sa) /THC	Test	5	2,000	38,500	77,000,000
6	Control hematology MEK-3DN hoặc tương đương (Máu chuẩn MEK-3DN)	Máu chuẩn MEK-3DN	Hộp 3 lọ x 2ml	Lọ	3	6	2,500,000	15,000,000
7	Máu chuẩn 5 thành phần mức trung bình (Máu chuẩn 5DN)	Máu chuẩn 5DN	Dùng để QC máy Thành phần: Chứa hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú Lọ 3 ml	Lọ	3	6	3,710,000	22,260,000
8	Dung dịch pha loãng	Isotonac 3, 18 lít	- Dùng để pha loãng máu cho đếm tế bào - Trạng thái vật lý: chất lỏng - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan ≥ 0.9%, Tris ≥ 0.1%	Can	6	112	2,420,000	271,040,000
9	Dung dịch rửa máy	Cleanac xanh, 5 lít	Dùng để rửa đường dịch Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether	Can	3	24	3,810,000	91,440,000
10	Dung dịch rửa máy	Cleanac 3, 5 lít	Dùng để rửa đường dịch trong trường hợp đặc biệt Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng nhạt Mùi: nhẹ Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dung dịch Natri hypoclorit	Can	3	3	3,810,000	11,430,000
11	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Dung dịch Hemolynac 3N 500ml	- Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin - Trạng thái vật lí: chất lỏng - Thành phần: Nước tinh khiết, chất hoạt động bề mặt muối amoni bậc bốn 3.55% - 3.93%	Can	6	40	2,330,000	93,200,000
12	ALT (GPT (ALAT) IFCC mod.liquiUV)	GPT (ALAT) IFCC mod.liquiUV	Hộp: 8 x 40ml + 8 x 10ml	Hộp	3	6	2,250,000	13,500,000

13	AST (GOT (ASAT) IFCC mod.liquiUV)	GOT (ASAT) IFCC mod.liquiUV	Hộp: 8 x 40ml + 8 x 10ml	Hộp	3	6	2,360,000	14,160,000
14	Creatinine	Creatinine	Hộp: 10 x 50ml	Hộp	3	6	2,171,400	13,028,400
15	HDL/LDL- cholesterol control serum	HDL/LDL CHOLESTEROL CONTROL SERUM	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol. Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa HDL-Cholessterol và LDL-Cholesterol (người)	Hộp	4	6	737,625	4,425,750
16	HDL-Cholesterol	HDL/LDL CHOLESTEROL	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HDL-Cholesterol ; dải đo: 0.05-4.65 mmol/L ; phương pháp: Enzymatic colour). Thành phần: Kháng thể kháng β-lipoprotein ở người nồng độ thay đổi; Cholesterol esterase (CHE) 0,8 IU/mL; Cholesterol oxidase (CHO) 4,4 IU/mL; Peroxidase (POD) 1,7 IU/mL; Ascorbate Oxidase 2 IU/mL;F-DAOS 0,2 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,67 mmol/L	Hộp	3	3	19,233,900	57,701,700
17	HDL-Cholesterol Calibrator		Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL. Thành phần:Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa HDL-Cholesterol (người).	Hộp	3	3	5,584,950	16,754,850
18	Control Serum level 1	Control Serum 1	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1. Thành phần bao gồm: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật.	Lọ	3	10	579,537	5,795,370
19	Control Serum level 2	Control Serum 2	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2. Thành phần: Huyết thanh người đông khô có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp có nguồn gốc từ người và động vật.	Lọ	3	10	569,100	5,691,000
20	System calibrator	SYSTEM CALIBRATOR	Huyết thanh hiệu chuẩn Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật.	Lọ	3	8	527,100	4,216,800
21	Hóa chất chương trình ngoại kiểm huyết học	RIQAS Monthly Haematology (Chương trình Ngoại kiểm Riqas Huyết Học)	Chương trình ngoại kiểm Huyết học. Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm.Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn	Hộp	3	4	3,797,000	15,188,000

22	Hóa chất chương trình ngoại kiểm sinh hóa	RIQAS Monthly General Clinical Chemistry (Chương trình Ngoại kiểm Riqas Sinh Hóa)	Chương trình bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Bảo quản 2-8 oC	Hộp	6	3	7,474,000	22,422,000
23	Bilirubin T+D	Bilirubin Total + Direct	Hộp: 2 x100 ml	Hộp	3	4	560,000	2,240,000
24	Cholesterol HDL Direct	Cholesterol HDL Direct, Immunoinhibition	4x100mLR1,1x100mLR2	Hộp	3	5	13,629,000	68,145,000
	Tổng: 24 khoản							**971,130,370**